

Bản án số: 354/2019/HS-PT

Ngày: 10/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Quang Huy**

Các Thẩm phán: **Ông Phạm Năng Thành**

Ông Phan Huy Cường

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Hải** - *Thư ký Tòa án;*

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:** **Ông Nguyễn Văn Hồng** - *Kiểm sát viên.*

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 240/2019/TLPT-HS ngày 08/4/2019 đối với bị cáo: NTT do có kháng cáo của bị cáo NTT đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội:

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: NTT, sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT: Cụm XX xã TH, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Thôn YYY, xã ĐX, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; con ông Nguyễn Văn H, con bà Nguyễn Thị V; có chồng là Nguyễn Quý T, có 02 con (*con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018*); Danh chỉ bản số 069 do Công an huyện Gia Lâm lập ngày 21/01/2019; tiền án, tiền sự: không; hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 3/2018, NTT thuê kho ở thôn 123, Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị V (*là bố mẹ đẻ của Thủy*) để chứa hàng ộp điện thoại. Khoảng cuối tháng 11/2018, T mua của một người đàn ông tên là C (*khoảng 50 tuổi, nhà ở ĐX, Gia Lâm, Hà Nội*) 01 thùng pháo chứa 12 hộp pháo nổ tròn với giá 5.00.000 đồng và 01 thùng pháo có 18

hộp pháo, loại pháo hộp vuông với giá 6.000.000 đồng nhằm mục đích để bán lại kiếm lời.

Sau khi mua được số pháo trên, T đã cất giấu số pháo ở trên gác xép của kho hàng tại ĐX, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Khoảng ngày 11/12/2018, ông Nguyễn Duy K (*sinh năm 1966, trú tại: thôn xxx xã ĐX, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội*) có gửi tại kho của T 240 thùng catton bên trong chứa các cốc nến. Ngày 19-12-2018, ông K thuê các anh Nguyễn Văn X, Nguyễn Anh Q, Nguyễn Thanh B đến kho của T để chuyển 50 thùng đựng cốc nến mang đi bán. Khi các anh X, Q và B đang chuyển được 20 thùng đựng cốc nến lên xe ô tô mang biển kiểm soát BKS 29B-181.62 của anh X thì bị Công an kiểm tra. Lực lượng Công an đã khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và phát hiện thu giữ số tang vật tại kho hàng của T gồm:

- 01 thùng catton (kích thước 60x30x40 cm) bên trong có chứa 12 hộp tròn (kích thước mỗi hộp đường kính 30cm, dày 6,5cm) có tổng khối lượng 12 (mười hai) kg nghi là pháo nổ;

- 01 thùng catton (kích thước 45x32x46 cm) bên trong có chứa 18 khối hộp vuông (kích thước mỗi khối hộp 14,2x14,2x15 cm) có tổng khối lượng 26 (hai mươi sáu) kg nghi là pháo 110.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số tang vật thu giữ trên. Tại bản Kết luận giám định số: 9561/KLGD-PC09 ngày 25-12-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: *12 hộp hình tròn, kích thước mỗi hộp (30x6,5)cm đều là Pháo nổ, tổng khối lượng 12 kg; 18 khối hộp hình vuông, kích thước mỗi hộp (14,2x14,2x15)cm, bên trong mỗi hộp có 36 ống hình trụ tròn đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt thì gây tiếng nổ, tổng khối lượng 26 kg. Tổng khối lượng pháo nổ thu giữ của NTT là 38 kg.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã quyết định: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo NTT 09 tháng tù về tội Buôn bán hàng cấm. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo (*các nội dung này không có kháng cáo và không bị kháng nghị*).

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Thủy có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt và được hưởng án treo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

****Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra. Bị cáo công nhận việc truy tố, xét xử như ở cấp sơ thẩm là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Bị cáo là người có quyền kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, cần được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Về nội dung: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Buôn bán hàng cấm là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết nào mới để làm căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, xử phạt bị cáo 09 tháng tù. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo NTT được làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật về chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo; hình thức và nội dung đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật. Do đó, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

2. Về nội dung:

2.1. Về hành vi của bị cáo và tội danh:

Lời khai của bị cáo tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng trong vụ án; phù hợp với vật chứng của vụ án đã thu giữ và kết luận giám định, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Cuối tháng 11/2018, NTT đã mua 12 hộp hình tròn (*kích thước mỗi hộp 30x6,5cm*) là pháo nổ với tổng khối lượng 12kg và 18 khối hộp vuông (*kích thước mỗi hộp 14,2x14,2x15cm*) bên trong mỗi hộp có 36 ống hình trụ tròn có đủ đặc tính của pháo nổ (*có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt sẽ gây nổ*) có khối lượng 26 kg (*như vậy, tổng khối lượng pháo nổ của bị cáo là 38kg*). Bị cáo đã cất giấu số pháo nổ trên tại kho ở ĐX, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội để nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời. Ngày 19/12/2018, lực lượng Công an đã kiểm tra, phát hiện tang vật, thu giữ toàn bộ số pháo nổ như trên của bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự; bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý mua và cất giấu 38kg pháo nổ nhằm mục đích để bán cho người khác kiếm lời thì bị bắt quả tang. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội Buôn bán hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng pháp luật.

2.2. Xét kháng cáo của bị cáo NTT:

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; lần đầu bị đưa ra truy tố, xét xử; bị cáo mua pháo nổ để bán cho người khác nhưng chưa kịp bán thì đã bị phát hiện, bắt giữ; hiện nay bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và xử phạt bị cáo 09 tháng tù

(dưới mức thấp nhất của khung hình phạt) là phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm và nhân thân của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết nào mới để làm căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo.

3. Về các nội dung khác:

Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo NTT; Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo NTT, cụ thể như sau:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: NTT 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo NTT phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Tòa án ND huyện Gia Lâm;
- VKS ND huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ QUANG HUY

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Tòa án ND huyện Gia Lâm;
- VKS ND huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỤC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

